| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**Số: /BC-BTTTT(Dự thảo) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |
| --- | --- |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT BÁO CHÍ**



# Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tổng kết thi hành Luật Báo chí 2016 với những nội dung sau:

# PHẦN I

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THI HÀNH LUẬT BÁO CHÍ**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Báo chí**

Luật Báo chí được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05/4/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Triển khai hướng dẫn thi hành Luật, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chú trọng, chủ động xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đến nay, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí đã được ban hành đầy đủ với 02 Nghị định và 04 Thông tư (03 Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông, 01 Thông tư của Bộ Tài chính)[[1]](#footnote-0).

Tại thời điểm ban hành, Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý để hoạt động báo chí và các hoạt động liên quan đến báo chí phát triển, quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của nhân dân được bảo đảm và phát huy trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; đồng thời nhanh chóng, kịp thời điều chỉnh nhiều vấn đề nảy sinh; đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động báo chí; từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về báo chí trong giai đoạn vừa qua; tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp báo chí cách mạng Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Luật Báo chí quy định khá đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, tạo điều kiện cho hoạt động nghiệp vụ báo chí, đồng thời tạo hành lang pháp lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hiểu và hợp tác, hỗ trợ cơ quan báo chí, tác nghiệp của phóng viên.

**2. Việc ban hành văn bản hành chính trong công tác quản lý nhà nước về báo chí**

2.1. Để thực hiện công tác quản lý và triển khai thi hành Luật Báo chí, nhiều chủ trương, chính sách lớn nhằm phát triển lĩnh vực báo chí đã được Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu ban hành[[2]](#footnote-1).

2.2. Trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước, có một số vấn đề thực tiễn đặt ra, Bộ Thông tin và Truyền thông đã kịp thời ban hành một số văn bản chỉ đạo, điều hành, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của cấp trên, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong thực tế[[3]](#footnote-2).

**3. Về tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Luật báo chí 2016**

Công tác phổ biến, quán triệt Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn Luật đã được Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả; đạt được mục đích, yêu cầu đề ra là tuyên truyền kịp thời, thường xuyên và chính xác các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành phù hợp với từng đối tượng, từng lĩnh vực nhằm các quy định được triển khai đầy đủ, thống nhất trong thực tế.

Ngay trong năm 2016, sau khi Quốc hội thông qua Luật báo chí ngày 05/4/2016, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 02 hội nghị tại khu vực phía Bắc và phía Nam nhằm quán triệt, phổ biến Luật báo chí cho lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở địa phương, các cơ quan chủ quản báo chí và cơ quan báo chí trên toàn quốc.

Ngoài 02 hội nghị trên, từ năm 2016 đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị chức năng thuộc Bộ đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức cũng như tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho lãnh đạo và phóng viên các cơ quan báo chí. Đến nay, đã có hàng ngàn đối tượng được phổ biến, quán triệt về các nội dung của Luật báo chí 2016.

Đặc biệt, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã tích cực tuyên truyền, phổ biến Nghị định tại hầu hết các bộ, ngành, địa phương và đến nay, công tác này vẫn được tiếp tục triển khai. Đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phổ biến, tuyên truyền đây đủ về các văn bản hướng dẫn thi hành Luật như: quy định về lưu chiểu điện tử; quy định việc cấp giấy phép hoạt động báo chí; quy định về cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo…

Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai rộng rãi, có chiều sâu, bằng các hình thức thiết thực như: Tổ chức hội nghị trực tiếp và trực tuyến; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phổ biến, quán triệt tại các cuộc giao ban báo chí hàng tuần; trả lời kiến nghị, câu hỏi của các Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan, tổ chức, cá nhân trên cổng thông tin điện tử.

**4. Việc triển khai thi hành Luật Báo chí 2016**

**4.1. Tổ chức thông tin cho báo chí; quản lý thông tin của báo chí**

- *Về tổ chức thông tin cho báo chí:* Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam chủ động tổ chức thông tin cho báo chí theo nguyên tắc một đầu mối: Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp thực hiện có trọng tâm, trọng điểm theo phương châm: Chủ động, kịp thời, hiệu quả, thuyết phục, nhất là đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm như công tác phòng, chống dịch Covid-19, diễn biến phức tạp ở Biển Đông, việc xét xử các vụ án lớn, có tính chất nhạy cảm.

Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước là cơ sở quan trọng giúp các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp với báo chí trong việc cung cấp thông tin theo quy định, qua đó giúp báo chí thông tin kịp thời, chính xác, định hướng đúng đắn dư luận xã hội, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng.

Qua tổng hợp báo cáo của tổng số 58 đơn vị (07 bộ, 01 cơ quan ngang bộ, 05 cơ quan thuộc Chính phủ, 45 địa phương) về thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, sơ bộ bước đầu đánh giá, về cơ bản các bộ, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, như: Tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định, ban hành quy định hoặc quy chế phát ngôn cho bộ, ngành, địa phương mình.; cử người phát ngôn và triển khai thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí định kỳ và đột xuất, bất thường theo quy định. Tuy nhiên, một số đơn vị chưa thực hiện tốt việc tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí bằng họp báo theo quy định ít nhất 03 tháng 01 lần.

Về cơ bản, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

*- Về quản lý thông tin của báo chí:* Bộ Thông tin và Truyền thông thường xuyên phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, định hướng thông tin của Đảng, Nhà nước, bám sát mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, tạo niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ; là diễn đàn tin cậy của nhân dân; chủ động, kịp thời, thông tin hiệu quả về những vấn đề lớn của đất nước, có nội dung thông tin thể hiện rõ vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận xã hội.

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để đo lường, đánh giá hiệu quả nội dung thông tin của báo chí trên cơ sở số liệu thống kê để từ đó nhận định, dự báo được xu thế thông tin trên báo chí, đồng thời có các biện pháp, giải pháp chỉ đạo, quản lý kịp thời, bám sát và phù hợp với tình hình thực tiễn. Bộ đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng bộ công cụ đánh giá tôn chỉ, mục đích của các cơ quan báo chí nhằm phát hiện sai phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

**4.2. Cấp, thu hồi các loại giấy phép trong hoạt động báo chí và thẻ nhà báo**

Trong năm 2017, các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở Trung ương và địa phương đã cấp các loại giấy phép theo quy định, như giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép chuyên trang của báo điện tử; giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước; giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng; giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san, số kỷ niệm ngày lễ, tết cho các cơ quan báo chí, tổ chức, đơn vị.

Ngày 29/01/2018, Ban Tuyên giáo Trung ương có văn bản số 3984-CV/BTGTW về việc tạm dừng xem xét, thỏa thuận cấp mới giấy phép hoạt động báo chí cho đến khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chính thức về Đề án quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, vì vậy, sau thời điểm trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đã không cấp phép cơ quan báo chí mới, chỉ tiến hành cấp phép lại và thu hồi giấy phép hoạt động báo chí theo Quy hoạch báo chí.

Ngày 03/11/2021, Ban Tuyên giáo Trung ương có văn bản số 1771-CV/BTGTW nêu rõ: Để rà soát, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan báo chí trong thời gian qua; trước mắt chưa xem xét việc cấp giấy phép thành lập mới cơ quan báo chí, trừ các cơ quan báo chí trực thuộc cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; các cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện cấp Trung ương, cấp tỉnh hoặc tương đương; các viện, đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam. Sau thời điểm trên, Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ xem xét cấp phép hoạt động đối với cơ quan báo chí theo yêu cầu của Ban Tuyên giáo Trung ương.

**4.2.1 Việc tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025**

Ngày 04/6/2019, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch số 1738/KH-BTTTT triển khai sắp xếp các cơ quan báo chí theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 ban hành theo Quyết định 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm sắp xếp hệ thống báo chí tinh gọn, hiệu quả để phát triển hệ thống báo in, báo hình, báo nói, báo điện tử.

*- Về sắp xếp các cơ quan báo chí theo quy hoạch*

Việc sắp xếp các cơ quan báo chí theo quy hoạch đã cơ bản hoàn thành đối với các cơ quan báo chí tại 29/29 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 33/33 tổ chức Hội ở Trung ương và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; 31/31 địa phương và 72 cơ quan báo nói, báo hình.

 + Hệ thống báo chí in, báo điện tử có sự thay đổi rõ rệt về cơ cấu, cách thức thông tin, thể hiện sự phân vai giữa báo và tạp chí.

+ Hệ thống phát thanh, truyền hình: Đã thực hiện việc sắp xếp theo đúng Quy hoạch.

Đối với khối địa phương, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 01 Đài Phát thanh và Truyền hình (PTTH), riêng Thành phố Hồ Chí Minh, có 01 Đài phát thanh, 01 Đài truyền hình.

Đối với khối trung ương, 06 cơ quan (Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Văn phòng Quốc hội) đều bảo đảm có kênh truyền hình.

Đài Truyền hình Việt Nam: Các Trung tâm truyền hình khu vực chỉ thực hiện chức năng sản xuất chương trình cho Đài Truyền hình Việt Nam tại khu vực đó, không phát sóng riêng kênh chương trình khu vực.

Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã thực hiện sắp xếp 03 đơn vị hoạt động truyền hình, sản xuất chương trình để phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam[[4]](#footnote-3).

+ Ngoài ra, có 02 địa phương thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, đã sáp nhập bộ máy tổ chức các cơ quan báo, đài PTTH của địa phương thành chỉ còn 01 cơ quan báo chí, hoạt động nhiều loại hình báo chí, gồm: Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh; Đài Phát thanh, truyền hình và báo Bình Phước.

 *- Về xây dựng đề án cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện*

Bộ Thông tin và Truyền thông đã trao đổi, hướng dẫn, ban hành văn bản, tổ chức làm việc với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân Dân, Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân đề nghị khẩn trương xây dựng đề án cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng thời hạn quy định tại Quyết định 362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các cơ quan này có mô hình tổ chức, cơ chế tài chính đặc thù khác nhau nên có cách tiếp cận khác nhau khi xây dựng mô hình cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 3584/BTTTT-CBC ngày 17/9/2021 và tổ chức họp với 06 cơ quan nêu trên nêu các nội dung gợi mở, hướng dẫn trong xây dựng đề án nhằm định hướng để các cơ quan bám sát mục tiêu, xác định rõ nội hàm chủ lực, thế mạnh đặc thù riêng, tránh chồng chéo, gây lãng phí, kém hiệu quả. Hiện nay, 06 cơ quan xây dựng Đề án đang lấy ý kiến các cơ quan liên quan để trình cấp có thẩm quyền xem xét.

**4.2.2 Việc rà soát, cấp lại, cấp, thu hồi giấy phép hoạt động báo chí**

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xem xét, cấp lại giấy phép hoạt động báo chí theo đúng quy định, thực hiện hiệp y với Ban Tuyên giáo Trung ương đối với các trường hợp cấp lại giấy phép đồng thời cấp phép thực hiện thêm loại hình điện tử hoặc có thay đổi nhân sự lãnh đạo cơ quan báo chí để bảo đảm quản lý chặt chẽ. Tính từ 2020 - 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp lại 254 giấy phép hoạt động báo, tạp chí và đổi giấy phép của 35 Đài; thu hồi giấy phép hoạt động của 184 cơ quan báo chí, trong đó có 69 báo, 115 tạp chí do giải thể, chuyển cơ quan chủ quản, chuyển đổi mô hình, sáp nhập, chấm dứt hoạt động để thực hiện quy hoạch báo chí.

Hiện nay, việc cấp giấy phép hoạt động báo chí, cấp phép thành lập mới các cơ quan báo chí, cấp thêm loại hình báo chí, cấp lại giấy phép hoạt động báo chí được thực hiện thận trọng, khách quan và khoa học, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Đảng; nội dung quy định giấy phép hoạt động báo chí đảm bảo cụ thể, khoa học, chặt chẽ. Việc cấp phép tạp chí đảm bảo quy định tôn chỉ, mục đích rõ ràng, thể hiện tính chuyên sâu, chuyên ngành; hình thức thể hiện đầy đủ, rõ ràng cụm từ “tạp chí” trên măng sét và giao diện trang chủ, phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng “báo hóa” tạp chí.

Đến hết năm 2022, cơ cấu số lượng cơ quan báo chí được cấp phép gồm:

- Cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực: 06 cơ quan.

Cụ thể: Báo Nhân Dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân.

Có 15 cơ quan báo chí (11 báo, 03 tạp chí và Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC) nằm trong cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện. Đây là số cơ quan báo chí giữ nguyên về số lượng, được đầu tư để phát triển mạnh, theo hướng dẫn dắt, định hướng.

- Cơ quan báo: 127 cơ quan.

- Cơ quan tạp chí: 670 cơ quan; trong đó, có 327 tạp chí lý luận chính trị và khoa học, 72 tạp chí văn học nghệ thuật.

- Cơ quan Đài phát thanh, truyền hình: 72, trong đó, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam (trong đó có Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC) là cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện; 64 đài phát thanh, truyền hình trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 05 đơn vị hoạt động truyền hình (Báo Nhân dân, QHVN, ANTV, VNews, PTTH Quân Đội).

*Về số lượng kênh phát thanh, truyền hình:*

+ Kênh trong nước: 77 kênh phát thanh; 194 kênh truyền hình (gồm 7 kênh truyền hình thiết yếu quốc gia, 63 kênh truyền hình thiết yếu địa phương và các kênh trong nước khác) .

+ Kênh nước ngoài cung cấp trên dịch vụ truyền hình trả tiền (THTT): 57 kênh (giảm 01 kênh so với năm 2021).

*Về số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình:* Có 05 đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá; 38 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền cung cấp 194 kênh truyền hình trong nước, 57 kênh truyền hình nước ngoài và khoảng 300.000 giờ nội dung theo yêu cầu (VOD) (dịch vụ OTT TV và IPTV).

**4.2.3 Việc cấp, thu hồi thẻ nhà báo**

Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện cấp thẻ nhà báo theo quy định tại Luật Báo chí và Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo.

Đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, thẩm định và đề xuất Lãnh đạo Bộ cấp thẻ nhà báo theo đúng các quy định pháp luật, công khai, minh bạch. Hiện nay, quy trình cấp thẻ nhà báo có thể được tiến hành hoàn toàn trên nền tảng số, cơ quan đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo có thể gửi hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền, bên cạnh các phương thức gửi hồ sơ truyền thống (gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính).

Tổng số thẻ nhà báo kỳ hạn 2021-2015 tính đến ngày 20/9/2023:  20.388 trường hợp.

Về việc thu hồi thẻ nhà báo, từ năm 2017 đến hết tháng 3/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiến hành thu hồi 32 thẻ nhà báo do có vi phạm theo quy định tại khoản 6 Điều 28 Luật Báo chí 2016.

**4.3. Hoạt động của cơ quan báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động của báo chí nước ngoài tại Việt Nam**

**4.3.1. Hoạt động của cơ quan báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài**

Hoạt động hợp tác của cơ quan báo chí Việt Nam với nước ngoài được quy định tại Điều 55 của Luật Báo chí, trong đó bao gồm các hoạt động: Phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí ra nước ngoài; ủy thác cho tổ chức, cá nhân in lại, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí Việt Nam ở nước ngoài; thuê chuyên gia, cộng tác viên nước ngoài; cử nhà báo hoạt động báo chí ở nước ngoài; thành lập văn phòng đại diện ở nước ngoài; hoạt động hợp tác với nước ngoài. Hoạt động báo chí và nhà báo tuân thủ quy định pháp luật về báo chí và các quy định pháp luật có liên quan; hoạt động của báo chí Việt Nam ở nước ngoài còn phải tuân thủ pháp luật nước sở tại.

Thực hiện Quyết định số 1378/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt mạng lưới đại diện của cơ quan thông tấn, báo chí Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2020, hiện số lượng như sau:

Số báo đối ngoại (báo xuất bản bằng tiếng nước ngoài hoặc có chuyên trang, chuyên mục xuất bản bằng tiếng nước ngoài): 250 báo

Số kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại: 03 kênh

Số Văn phòng báo chí Việt Nam thường trú tại nước ngoài: 59 văn phòng

Số phóng viên Việt Nam thường trú tại nước ngoài: 139 phóng viên

**4.3.2. Hoạt động của báo chí nước ngoài tại Việt Nam**

Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức nước ngoài hoạt động thông tin, báo chí, góp phần thúc đẩy hoạt động truyền thông nước ngoài, tranh thủ các cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài trong thông tin, tuyên truyền đối ngoại.

Hoạt động của báo chí nước ngoài tại Việt Nam được quy định tại Luật Báo chí năm 2016, bao gồm các hoạt động: cấp giấy phép xuất bản đặc san (Điều 34); cấp giấy phép xuất bản bản tin (Điều 35); chấp thuận họp báo (khoản 10 Điều 56).

Với nhiệm vụ được giao, Bộ Ngoại giao đã tích cực cung cấp thông tin, trả lời phỏng vấn báo chí trong và ngoài nước, tham gia định hướng dư luận về quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước về các vấn đề đối ngoại và chính sách đối ngoại; tuân thủ việc cấp phép, quản lý và hướng dẫn hoạt động báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài và tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

Hiện nay, có 29 hãng thông tấn, báo chí nước ngoài đặt văn phòng thường trú tại Hà Nội, trong đó có Bloomberg (Hoa kỳ) và Nikkei (Nhật Bản) có thêm văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh; 35 phóng viên nước ngoài thường trú (trong đó có 05 phóng viên kiêm nhiệm hoặc đang tạm thời vắng mặt ở Việt Nam) và 41 trợ lý báo chí người Việt.

Các sản phẩm của báo chí nước ngoài ngày càng khách quan, cân bằng, phản ánh đa dạng về tình hình Việt Nam, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, đón các đoàn khách cấp cao và các cấp đến Việt Nam; giúp quảng báo những tiềm năng, thế mạnh, giới thiệu cho bạn bè quốc tế hình ảnh một Việt Nam đổi mới, năng động, phát triển, ổn định, giàu tiềm năng, truyền thống văn hóa và nhiều danh lam thắng cảnh.

Các bộ, ngành, địa phương đã có sự phối hợp nhịp nhàng trong công tác quản lý, cấp phép, hướng dẫn cũng như tranh thủ phóng viên báo chi nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài, phục vụ các mục tiêu thông tin đối ngoại chung của đất nước do đã quy định rõ ràng về trách nhiệm của từng bộ, ngành, địa phương, có các biểu mẫu thống nhất và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ, chấp nhận nộp một số hồ sơ trên môi trường điện tử. Đồng thời, các địa phương đã chủ động trong việc trao đổi, tham vấn Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng trong xử lý các yêu cầu hoặc tình huống phức tạp, nhạy cảm nảy sinh trong quá trình quản lý các hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài, cơ quan đại diện, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

**4.4. Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trong nước**

Luật Báo chí 2016 đã đơn giản hóa các thủ tục đặt văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú tại địa phương. Theo quy định, các cơ quan báo chí chỉ cần gửi thông báo đến ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú, nên phần lớn các cơ quan báo chí Trung ương đều đặt văn phòng đại diện tại các địa phương để tăng cường liên kết giữa các cơ quan báo chí với các cơ quan, đoàn thể và doanh nghiệp tại địa phương, đồng thời phản ánh kịp thời tình hình địa phương, đưa tin về mọi lĩnh vực trong đời sống, xã hội, nâng cao chất lượng nội dung thông tin. Việc các văn phòng đại diện hoạt động đúng quy định, hiệu quả, tích cực đã hỗ trợ cho chính quyền địa phương trong việc truyền thông hình ảnh, truyền tải hoạt động của địa phương đến với bạn đọc, góp phần phát triển kinh tế – xã hội.

Một số cơ quan báo chí có nhiều văn phòng đại diện như Thông tấn xã Việt Nam (61), Báo Nhân dân (41), Báo Pháp luật Việt Nam (13), Báo Thanh niên (09), ... Phần lớn Trưởng văn phòng đại diện đã là đảng viên gồm 463 người.

**4.5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ người làm báo và cán bộ quản lý báo chí**

Nhằm nhanh chóng tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực báo chí; cung cấp kiến thức về kỹ năng, nghiệp vụ quản lý báo chí trong kỷ nguyên số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cho lãnh đạo và những người đang trong diện quy hoạch lãnh đạo cũng như đội ngũ phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí, các khóa “Bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí” được Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức thường xuyên, định kỳ.

Từ năm 2020 đến nay Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức khoảng 20 lớp “Bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí” cho các đối tượng học viên là: Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông, lãnh đạo Phòng Báo chí, xuất bản; lãnh đạo các cơ quan báo chí (bao gồm các trường hợp bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại) hoặc đang trong diện quy hoạch lãnh đạo cơ quan báo chí; lãnh đạo và các cán bộ phụ trách Tạp chí Khoa học của các Trường Đại học, Học viện; Phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí trên toàn quốc.

 Tại địa phương, các Sở Thông tin và Truyền thông, phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức lớp kỹ năng, hội nghị tập huấn phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí cho cán bộ phụ trách công tác thông tin, tuyên truyền của các cơ quan, ban ngành tỉnh.

Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan báo chí đã tổ chức nhiều khóa tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ báo chí cho hàng ngàn lãnh đạo các cơ quan báo chí, nhà báo trong và ngoài nước, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương; tổ chức tập huấn tuyên truyền chuyên ngành cho các phóng viên, nhà báo về các chủ đề[[5]](#footnote-4).

 **4.6. Khen thưởng trong hoạt động báo chí**

Để ghi nhận những thành tích và động viên kịp thời các tập thể, cá nhân các cơ quan báo chí trên cả nước; căn cứ vào tiêu chuẩn khen thưởng, các cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí đã tặng bằng khen, hiệp y đề nghị khen thưởng cho nhiều tập thể, cá nhân cơ quan quan báo chí có thành tích trong hoạt động báo chí, trong các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền đột xuất như phòng chống dịch Covid-19...

Thời gian qua Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai sâu rộng hoạt động này trong khối các đài phát thanh, truyền hình cả nước, số liệu ghi nhận từ năm 2017 đến hết 2022[[6]](#footnote-5)

Cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí, cơ quan Hội Nhà báo đã có sự quan tâm cả về cơ chế chính sách và công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân, tôn vinh những người làm báo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đã có nhiều cuộc thi, nhiều giải thưởng để tôn vinh những người làm báo. Hàng năm, Hội Nhà báo Việt Nam chủ trì tổ chức Giải Báo chí quốc gia để tôn vinh những giá trị cao quý của những người làm báo, những đóng góp trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả, bền bỉ của người làm báo, thể hiện vị trí và vai trò quan trọng của báo chí trong đời sống tinh thần của nhân dân và đời sống xã hội của đất nước.

**4.7. Liên kết trong hoạt động báo chí**

Thực tế cho thấy, thông qua hoạt động liên kết, các tác phẩm, chương trình của cơ quan báo chí có điều kiện ngày càng trở nên phong phú về hình thức, đa dạng về nội dung, phát triển về chất lượng, quy mô, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí, hưởng thụ văn hóa tinh thần ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân trong thời gian qua. Hoạt động liên kết ở các cơ quan báo, tạp chí được triển khai ở các nội dung: kỹ thuật (tư vấn hạ tầng kỹ thuật, lưu trữ dữ liệu, ...), khai thác quảng cáo, phát triển độc giả trên Internet; hoạt động liên kết tại các đài phát thanh, truyền hình đều đã bảo đảm tỉ lệ thời lượng phát sóng các kênh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin truyền truyền thiết yếu (như thời sự chính trị, khoa học, giáo dục ...) theo quy định. Tại một số đài phát thanh, truyền hình, từ hoạt động liên kết, đã huy động được các nguồn lực xã hội bao gồm cả tài chính và nhân lực để đầu tư vào sản xuất chương trình. Các chương trình liên kết đã góp phần thu hút tài trợ và quảng cáo, đóng góp tỷ lệ đáng kể vào nguồn thu hoạt động của Đài hàng năm.

Hiện nay hoạt động liên kết chủ yếu diễn ra trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình. Đài phát thanh, truyền hình đều chủ động trong việc thực hiện liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định tại Luật Báo chí, Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2019 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình và Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [06/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-06-2016-nd-cp-quan-ly-cung-cap-va-su-dung-dich-vu-phat-thanh-truyen-hinh-300818.aspx).

**4.8. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về báo chí**

**4.8.1.** Những sai phạm trong hoạt động báo chí được Bộ Thông tin và Truyền thông xử lý quyết liệt, kịp thời, đúng pháp luật, góp phần duy trì trật tự, kỷ cương trong hoạt động báo chí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Từ 2017 - 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành 65 cuộc thanh tra, 48 cuộc kiểm tra; ban hành 306 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 8 tỷ 618 triệu đồng.

Từ 2017 đến tháng 03/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thu hồi 32 thẻ nhà báo[[7]](#footnote-6) vì các lý do: vi phạm quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can; bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên…

Năm 2022, lần đầu tiên Bộ tiến hành kiểm tra trách nhiệm cơ quan chủ quản báo chí, chấn chỉnh việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện trách nhiệm chủ quản đối với cơ quan báo chí. Kết quả kiểm tra 07 cơ quan chủ quản báo chí cho thấy nhiều bất cập cần chấn chỉnh như: Chưa bảo đảm điều kiện hoạt động ban đầu cho cơ quan báo chí theo đề án xin phép hoạt động báo chí; dấu hiệu buông lỏng quản lý ở một số cơ quan chủ quản, để cơ quan báo chí vi phạm trong thời gian dài; cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí không có tổ chức Đảng, hoặc có tổ chức Đảng nhưng lại không trong cùng một hệ thống (tổ chức Đảng của cơ quan chủ quản và tổ chức Đảng của cơ quan báo chí trực thuộc các đảng ủy, đảng bộ khác nhau), hạn chế trong việc thống nhất chỉ đạo, định hướng về thông tin, tổ chức bộ máy, nhất là công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí.

**4.8.2. Về kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hoá” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí**

*- Về xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, biểu hiện“tư nhân hóa” báo chí*:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của các lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước, căn cứ yêu cầu thực tiễn công tác quản lý nhà nước về báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-BTTTT về việc ban hành Kế hoạch xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa báo chí, Kế hoạch số 4000/KH-BTTTT ngày 31/7/2022 triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay. Kế hoạch thể hiện rõ sự quyết tâm của Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan chức năng liên quan để từng bước chấm dứt tình trạng nêu trên; giúp các cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí nhận thức đây là việc làm cần thiết phải ủng hộ, phải đồng hành và phải cùng thực hiện để mang lại sự trong sạch và uy tín cần có cho hệ thống báo chí, cho người làm báo.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1418/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2022 về việc ban hành Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí. Bộ tiêu chí tuy không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng là văn bản quản lý, khuyến nghị trong hoạt động báo chí, hỗ trợ nhận diện, giám sát, khắc phục, chấn chỉnh, xử lý những dấu hiệu chệch hướng nhằm tạo ra môi trường báo chí lành mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại. Lần đầu tiên, các tiêu chí nhận diện “báo hoá” tạp chí, biểu hiện “tư nhân hoá” báo chí được chỉ rõ, công khai. Công tác xử lý tình trạng “báo hoá” tạp chí, biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí được thực hiện một cách quyết liệt, quy mô, bài bản, chi tiết, minh bạch, đi vào trọng tâm, trọng điểm những vấn đề nổi cộm mà dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, lập Tổ công tác hoặc lập Đoàn thanh tra, kiểm tra (thành phần gồm: Cục Báo chí; Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Vụ Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương; Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an) đã tiến hành rà soát, đánh giá, xem xét để chấn chỉnh toàn diện, mọi mặt hoạt động của cơ quan báo chí có dấu hiệu “báo hoá” tạp chí, biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí và xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật nếu có.

Bộ đã ban hành 15 quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép với tổng số tiền 889 triệu đồng; trong đó có 01 tạp chí ngoài bị phạt tiền còn bị tước quyền sử dụng giấy phép trong thời hạn 03 tháng; 13 quyết định xử phạt cơ quan báo chí đối với hành vi thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí, 02 quyết định xử phạt cá nhân đối với hành vi cử phóng viên hoặc giao quyền cho cấp dưới cử phóng viên hoạt động báo chí không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí.

Các cơ quan báo chí đã gỡ bỏ hàng nghìn tin, bài có nội dung không đúng tôn chỉ, mục đích do cơ quan chức năng chỉ ra; cam kết tự rà soát, chủ động gỡ bỏ những tin, bài có nội dung không đúng tôn chỉ, mục đích.

Các tạp chí chưa thể hiện hoặc chưa thể hiện đúng thì đã thể hiện cụm từ “tạp chí” hoặc “tạp chí điện tử” trên giao diện trang chủ bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông, tránh gây nhầm lẫn giữa tạp chí và báo.

Các cơ quan cơ quan báo chí đều nghiêm túc nhận ra những sai sót, khuyết điểm, chấp hành quyết định xử phạt; có văn bản cam kết cụ thể về biện pháp, kế hoạch chấn chỉnh hoạt động; rà soát, kiểm tra nội dung thông tin, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; bảo đảm kiểm soát nội dung thông tin, năng lực sản xuất tin, bài, kinh tế báo chí, an toàn, an ninh thông tin; tuân thủ quy định pháp luật về báo chí.

Cơ quan chủ quản cũng nhận thức việc buông lỏng, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc chỉ đạo cơ quan báo chí và cam kết sẽ chỉ đạo các tạp chí khắc phục các vi phạm, khuyết điểm đã chỉ ra và thực hiện đúng các quy định.

*- Về việc xử lý tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội:*

Bộ Thông tin và Truyền thông đã rà soát, đánh giá, lập danh sách 91 tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội có dấu hiệu “báo hóa” để theo dõi chặt chẽ, chấn chỉnh, xử lý. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh mời 34 tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và 57 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội thuộc nhóm đối tượng có dấu hiệu “báo hóa” nêu trên đến làm việc; chỉ rõ các biểu hiện, hành vi “báo hóa” của nhóm đối tượng này để yêu cầu chấn chỉnh hoạt động, cam kết khắc phục và không tái phạm. Các doanh nghiệp cam kết sẽ nhanh chóng, chủ động khắc phục các sai phạm, tuân thủ các quy định pháp luật.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 02 đoàn thanh, kiểm tra hoạt động của các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có dấu hiệu “báo hóa” nghiêm trọng để xử lý nghiêm, mang tính cảnh báo, răn đe; Các đơn vị thuộc Bộ đã phối hợp với các Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến “báo hóa”.

**II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí cho rằng, về cơ bản Luật báo chí 2016 phù hợp với tình hình đất nước, thực tế xã hội Việt Nam, tạo hành lang pháp lý cần thiết để xây dựng nền báo chí lành mạnh, tích cực, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. Luật Báo chí đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí, các nhà báo, các cơ quan, tổ chức liên quan tuân thủ pháp luật, hoạt động trong môi trường kỷ cương; nâng cao vị thế và trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân của người làm báo.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, vẫn còn không ít bất cập. Sự phát triển vượt bậc, nhanh chóng của khoa học, công nghệ, truyền thông hiện đại đã dẫn đến những yêu cầu, đòi hỏi cao hơn trong lĩnh vực báo chí, cần phải hoàn thiện quy định pháp luật để điều chỉnh, quản lý kịp thời, phù hợp. Một số quy định của Luật Báo chí đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

 Cụ thể:

**1. Quy định về cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, Hội Nhà báo Việt Nam, cơ quan chủ quản báo chí**

**1.1. Quy định về quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương**

Khoản 4 Điều 7 Luật Báo chí quy định “Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương”. Cụm từ “báo chí tại địa phương” chưa được quy định rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong hoạt động quản lý nhà nước: Các cơ quan báo chí của địa phương (có cơ quan chủ quản là cơ quan, tổ chức của địa phương) hay các cơ quan báo chí có trụ sở đặt trên địa bàn (kể cả của Trung ương và địa phương khác).

**1.2. Về phân cấp thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về báo chí**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy một số thủ tục có thể phân cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương giải quyết nhằm bảo đảm sát cơ sở và nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ. Cụ thể như các thủ tục: Cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương; cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương; cấp giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức ở địa phương…

 **1.3. Quy định về vai trò, trách nhiệm của Hội Nhà báo Việt Nam**

Điều 8 Luật Báo chí có quy định về Hội Nhà báo Việt Nam “ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo”, nhưng trong phạm vi Điều lệ Hội chỉ kết luận và xử lý phạm vi đối tượng là hội viên nhưng chưa có quy định nhiệm vụ, quyền hạn thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra và phối hợp với cơ quan chức năng (cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, cơ quan chủ quản…) để kết luận và xử lý đối với người làm báo ở Việt Nam vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật dẫn đến hiệu quả xử lý vi phạm trong thực tế còn chưa tương xứng với vai trò, vị thế của Hội Nhà báo Việt Nam.

**1.4. Quy định về nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí**

- Điều 15 Luật Báo chí quy định quyền hạn và nhiệm vụ của cơ quan chủ quản báo chí. Trên thực tế, vai trò, quyền hạn và đặc biệt là trách nhiệm của nhiều cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí còn hạn chế, mờ nhạt, đặc biệt là cơ quan chủ quản là các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Nhiều cơ quan chủ quản thiếu quan tâm đến hoạt động của cơ quan báo chí; buông lỏng vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý; không bảo đảm điều kiện vật chất, tài chính cho hoạt động của cơ quan tạp chí; không thực hiện đúng đề án, cam kết với cơ quan quản lý khi đề nghị cấp giấy phép. Luật chưa có quy định cụ thể về phạm vi quản lý của cơ quan chủ quản, dẫn đến trường hợp cá biệt có tình trạng cơ quan chủ quản can thiệp quá sâu, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của cơ quan báo chí.

- Luật Báo chí chưa có quy định cụ thể về việc xử lý trách nhiệm và quyền chủ quản của cơ quan chủ quản báo chí khi cơ quan chủ quản không thực hiện đầy đủ trách nhiệm hoặc không có năng lực thực hiện trách nhiệm, dẫn đến tình trạng cơ quan báo chí xảy ra sai phạm kéo dài, nghiêm trọng, có hệ thống.

**1.5. Quy định về thu hồi giấy phép hoạt động báo chí**

 - Điều 17 Luật Báo chí năm 2016 quy định về các điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí và Điều 18, Điều 29, Điều 31 Luật Báo chí 2016 quy định về việc cấp các loại giấy phép trong hoạt động báo chí, nhưng Luật lại chưa có quy định nào về việc thu hồi giấy phép khi cơ quan báo chí không còn bảo đảm các điều kiện hoạt động theo quy định và đề án khi xin cấp phép.

Ban đầu, trong quá trình đề nghị cấp giấy phép hoạt động, các cơ quan báo chí đều thể hiện đáp ứng đầy đủ các điều kiện, có đề án hoạt động, cam kết bảo đảm về tổ chức, nhân sự, cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương án tài chính. Nhưng sau khi hoạt động một thời gian, một số cơ quan báo chí không có người đứng đầu cơ quan báo chí, không kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất nghèo nàn, cá biệt có trường hợp không có phóng viên chính thức. Đóng góp của các cơ quan báo chí này rất hạn chế, nảy sinh nhiều vấn đề, là một trong các nguyên nhân dẫn đến vi phạm trong hoạt động báo chí, thậm chí là lợi dụng tư cách báo chí để sách nhiễu, thu lợi bất chính.

- Điều 59 Luật Báo chí năm 2016 về xử lý vi phạm trong lĩnh vực báo chí đã quy định hình thức thu hồi giấy phép, song quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không có hình thức thu hồi giấy phép, nên khi cơ quan báo chí có vi phạm nghiêm trọng, vi phạm rất nghiêm trọng cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chỉ xử phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép (đình bản tạm thời).

**1.6. Chính sách thuế đối với báo chí**

Hiện nay các cơ quan báo chí hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp, thực hiện việc thông tin tuyên truyền theo nhiệm vụ chính trị, nhưng vẫn phải chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp tương đối cao, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động báo in là 10%; đối với hoạt động báo nói, báo hình, báo điện tử là 20%. Cần có quy định ưu đãi về chính sách thuế, tạo động lực cho cơ quan báo chí phát triển.

**1.7. Quy định về xuất khẩu, nhập khẩu báo in**

Điều 54 Luật Báo chí 2016 chỉ có quy định việc nhập khẩu báo in phải được thực hiện thông qua cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí do Bộ TTTT cấp giấy phép, và người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí phải tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí in mà mình nhập khẩu.

Tuy nhiên, Luật Báo chí 2016 chưa nêu rõ điều kiện để cấp giấy phép cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí. Điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí cũng chưa được quy định rõ ràng. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí là rất quan trọng, vì phải tổ chức kiểm tra nội dung của báo chí nhập khẩu trước khi phát hành, cũng như chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí mà mình nhập khẩu. Trách nhiệm người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí cũng có nét tương đồng với trách nhiệm của tổng biên tập một cơ quan báo chí trong việc đảm bảo chất lượng của sản phẩm báo chí khi đến với bạn đọc.

Hiện nay, một số đơn vị muốn được tham gia vào hoạt động nhập khẩu báo, tạp chí in nước ngoài để phục vụ nhu cầu của thị trường hoặc của chính tổ chức.

Việc cấp phép cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí, hiện nay, đang được thực hiện dưới hình thức văn bản chấp thuận, không phải là giấy phép. Do đó, dẫn đến tình trạng lúng túng khi áp dụng luật trong quá trình nộp hồ sơ, cũng như xét duyệt hồ sơ.

Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2020 quy định hoạt động kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu là hoạt động kinh doanh có điều kiện.

**1.8. Quy định về xuất khẩu nội dung báo nói, báo hình**

Hiện nay, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm phát thanh, truyền hình Việt Nam ở các quốc gia khác là hiện hữu. Với hơn 5 triệu người Việt đang sinh sống, học tập và làm việc ở trên 130 quốc gia trên thế giới, đây là một thị trường tiềm năng để các cơ quan báo chí Việt Nam thâm nhập và xuất khẩu nội dung của mình. Gần đây, vào tháng 4/2023, chương trình truyền hình thực tế “Whose Chance - Cơ Hội Cho Ai?” do Đài truyền hình Việt Nam và ALO Media phối hợp sản xuất, đã được Global Agency, một công ty phân phối nội dung truyền hình Thổ Nhĩ Kỳ, phân phối để phát sóng trên thế giới. Đây là chương trình truyền hình đầu tiên của Việt Nam được phát sóng ở nước ngoài. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này, chưa một cơ quan báo chí nào tự xuất khẩu được nội dung báo nói, báo hình ra nước ngoài.

 Điều 55 Luật Báo chí 2016 về hoạt động hợp tác của cơ quan báo chí Việt Nam với nước ngoài chỉ quy định rằng cơ quan báo chí Việt Nam có quyền phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí ra nước ngoài; ủy thác cho tổ chức, cá nhân in lại, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí Việt Nam ở nước ngoài; không có nội hàm quy định về xuất nhập khẩu sản phẩm báo nói, báo hình đúng nghĩa. Điều này có nghĩa là cơ quan báo chí Việt Nam có thể ủy thác cho một bên thứ ba, nhưng không có quyền trực tiếp xuất khẩu nội dung của mình ra nước ngoài. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm báo chí in xuất bản hợp pháp tại Việt Nam được khuyến khích xuất khẩu ra nước ngoài, có được trợ giá cước vận chuyển là 50%.

**2. Quy định về đối tượng, điều kiện thành lập; mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức của cơ quan báo chí; tác nghiệp báo chí.**

**2.1. Luật Báo chí chưa điều chỉnh hoạt động của cơ quan báo chí trên môi trường số**

Hiện nay, theo quy định của Luật Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử trên tên miền. Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý nội dung báo trên tên miền đó. Với sự phát triển của công nghệ, hiện nay, có hàng trăm cơ quan báo chí có các kênh truyền thông của mình trên mạng xã hội: Facebook, Youtube, Tiktok (Đến ngày 11/8/2023, với kênh Youtube: Báo Thanh niên có hơn 5,25 triệu người đăng ký với 5,1 tỷ lượt xem, Báo Tuổi trẻ có hơn 2,27 triệu người đăng ký với 2,88 tỷ lượt xem). Đây là một xu thế tất yếu của quá trình chuyển đổi số báo chí để lan tỏa nội dung báo chí đến người đọc theo những phương thức mới, khai thác nguồn thu quảng cáo bổ sung từ phương thức này.

 Tuy nhiên, các kênh, tài khoản trên mạng xã hội trong nước và xuyên biên giới của các cơ quan báo chí hiện nay vẫn đang coi và quản lý như kênh, tài khoản thông thường giống các kênh, tài khoản khác; đồng thời, khi có nội dung vi phạm, cơ quan quản lý xử lý theo quy định của pháp luật về thông tin điện tử, không phải quy định pháp luật về báo chí.

Chuyển đổi số báo chí là vấn đề sống còn, chuyển đổi từ báo chí, truyền thông truyền thống sang báo chí đa phương tiện, đa nền tảng, đa dịch vụ, xây dựng nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, nhằm thực hiện được sứ mệnh dẫn dắt, định hướng xã hội trên không gian mạng, góp phần giữ vững chủ quyền thông tin quốc gia trên không gian mạng.

Ngày 06/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023.

Nền tảng số là phương tiện truyền dẫn thông tin, do đó cần mở rộng không gian hoạt động của báo chí để lan tỏa nội dung báo chí đến người đọc theo những phương thức mới. Báo chí có thể được cấp phép hoạt động với tên miền và trên các nền tảng. Hoạt động trên bất kỳ phương tiện/cách thức nào chủ thể vẫn là cơ quan báo chí và hoạt động báo chí.

**2.2 Về mô hình cơ quan báo chí**

Khoản 1 Điều 21 Luật Báo chí quy định: “Cơ quan báo chí hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp có thu”. Theo quy định pháp luật, cơ quan báo chí thuộc các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội là đơn vị sự nghiệp công lập. Các tạp chí của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, viện nghiên cứu (không thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội) không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, về bản chất đây là những cơ quan báo chí có cơ chế tài chính theo doanh nghiệp.

Từ lâu, trên thế giới đã xuất hiện các tập đoàn, tổ hợp báo chí, truyền thông lớn, sở hữu nhiều tờ báo và kênh truyền hình khác nhau, ví dụ như News Corps (Chủ sở hữu của những tờ báo lớn như Wall Street Journal, The Sun, The Times, v.v.), Comcast (Chủ sở hữu của đài truyền hình NBC, đài truyền hình Sky, các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin khác), Hearst Communication Inc (Chủ sở hữu của báo San Francisco Chronical, báo Houston Chronical, Tạp chí Cosmopolitan, tạp chí Esquire, kênh truyền hình A+E, v.v.), và nhiều tập đoàn khác. Doanh thu, lợi nhuận của các tập đoàn này rất lớn, ví dụ, doanh thu của News Corps vào năm 2022 là 10,39 tỷ đô la Mỹ, của Comcast là 121,4 tỷ đô la Mỹ và của Hearst là 12 tỷ đô la Mỹ. Tuy nhiên, đây là các tập đoàn báo chí, truyền thông của tư nhân.

Do thể chế chính trị, kinh tế, xã hội của Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam, mô hình tập đoàn báo chí của Trung Quốc là kinh nghiệm quý báu để học tập, phát triển mô hình hoạt động báo chí của Việt Nam. Tháng 02/1996 (5 năm trước khi Trung Quốc gia nhập WTO, tháng 12/2001), tập đoàn báo in được thành lập thí điểm đầu tiên ở Trung Quốc là tập đoàn báo in Quảng Châu, do Tổng cục Báo chí - Xuất bản và Ban Tuyên truyền Trung ương của Trung Quốc cấp phép. Hiện, Trung Quốc có khoảng trên 40 tập đoàn báo in được thành lập và hoạt động. Ngoài ra còn có khoảng hai chục tờ báo địa phương khác tự gọi là tập đoàn, do chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan cấp đăng ký kinh doanh (không cần sự phê chuẩn của Trung ương). Trong những năm vừa qua, các tập đoàn báo chí của Trung Quốc (như: Tập đoàn báo in Quảng Châu, Tập đoàn Bắc Kinh nhật báo, Tập đoàn báo in Thẩm Quyến, Tập đoàn báo in Văn hội Tân dân...) đều hoạt động và kinh doanh tốt, quán triệt nguyên tắc lấy nghề làm báo là chính, phục vụ Đảng và nhân dân, kết hợp hiệu quả xã hội và văn hóa trong đó hiệu quả xã hội là hàng đầu, canh tranh với các tập đoàn truyền thông của thế giới.

Các tập đoàn báo chí của Trung Quốc đều thuộc sở hữu và sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc. Thực hiện quyền chủ sở hữu, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chính phủ Trung Quốc thường thông qua chính sách chính bổ nhiệm hoặc chỉ định các cán bộ đại diện chủ sở hữu của mình tại những vị trí lãnh đạo cao nhất của tập đoàn, lãnh đạo các hoạt động và chiến lược phát triển của tập đoàn, chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản. Đơn sở hữu các tập đoàn báo chí là một trong những biện pháp có tính nguyên tắc nhằm chính thống hóa sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với báo chí, tránh sự chệch hướng của báo chí so với hệ tư tưởng chủ đạo. Tập đoàn báo chí của Trung Quốc phổ biến nhất là hình thức liên kết lấy một tờ báo chính (có ảnh hưởng về chính trị, ảnh hưởng trong xã hội và có thương hiệu làm ngọn cờ đầu) làm hạt nhân, trung tâm, xung quanh là các tờ báo con và các đơn vị kinh tế, tạo thành một hệ thống liên kết theo dạng các vòng tròn đồng tâm, trong đó bao gồm cả bộ phận nội dung và bộ phận kinh doanh. Chẳng hạn với Tập đoàn báo in Quảng Châu, ngoài tờ Quảng Châu nhật báo là tờ báo chính, tập đoàn còn sở hữu 14 tờ báo con khác, với nội dung đa dạng, như: báo bóng đá, báo giao thông du lịch, Quảng Châu văn trích báo, báo giáo dục trẻ em hiện đại, báo người cao tuổi... Bộ phận kinh doanh gồm công ty quảng cáo, công ty phát hành, công ty phát triển bất động sản, trung tâm phục vụ báo chí cho khách hàng trong và ngoài nước, công ty cung ứng giấy in báo và trung tâm in ấn...

Ở Việt Nam, đã có Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) và Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) được tổ chức theo mô hình tổ hợp báo chí, bao gồm một cơ quan báo chí chủ quản (VOV, VTV) có phát hành các sản phẩm báo chí (Các kênh phát thanh VOV, Kênh truyền hình VTV), và các cơ quan báo chí con trực thuộc cơ quan báo chí chủ quản (Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC, Báo điện tử VTV) và mỗi đơn vị được quản lý bởi tổng giám đốc và có tổng biên tập riêng, được cấp giấy phép hoạt động báo chí riêng. Ngoài VOV và VTV, có Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) cũng được tổ chức theo mô hình tổ hợp. Tuy nhiên, TTXVN có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Nghị định của Chính phủ, vừa sản xuất rasản phẩm báo chí là các bản tin thông tấn vừa là cơ quan chủ quản của các cơ quan báo chí trực thuộc như báo điện tử Vietnam+, Báo Thể thao và Văn hóa, Báo Tin tức, Báo Việt Nam News... Như vậy, VOV, VTV và TTXVN là các cơ quan báo chí quốc gia đặc thù và trực thuộc Chính phủ, thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng và Nhà nước.

 Ở tại cấp địa phương đã hình thành mô hình cơ quan báo chí hợp nhất cấp tỉnh, ví dụ như Trung tâm truyền thông tỉnh Quảng Ninh hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, được hình thành trong quá trình quy hoạch sắp xếp các cơ quan báo chí cấp tỉnh: 01 báo chí (in + điện tử) và 01 đài PTTH . Cả hai cơ quan báo chí này hội tụ cả bốn loại hình báo chí khác nhau: Báo in, báo hình, báo nói và báo điện tử. Đây là những mô hình tạm đánh giá là có thể có. triển vọng, nhiều tiềm năng trong tương lai.

 Tuy nhiên tính đến nay, chưa từng phổ biến mô hình tập đoàn báo chí tại Việt Nam. Các cơ quan báo chí khác, ngoài 03 cơ quan trên, đều là các các cơ quan báo chí đơn lẻ, thường có 01 đến 02 loại hình (in và điện tử), chưa tụ hợp dưới dạng các tổ hợp, tập đoàn lớn để có thể tận dụng được tiềm lực về nhân lực và vật lực thúc đẩy phát triển kinh tế quy mô, để có nguồn thu lớn giúp cho việc tăng nguồn lực đầu tư vào các sản phẩm mới, thu hút bạn đọc nhiều hơn. Rất nhiều cơ quan báo chí trong mô hình này gặp phải nhiều vướng mắc trong quá trình hoạt động do thiếu tiềm lực kinh tế, chưa tự chủ được tài chính. Điều này là càng cần thiết trong bối cảnh báo chí Việt Nam đang đứng trước không ít thách thức về tự chủ tài chính trong những năm gần đây. Nhiều tờ phải cắt giảm phóng viên, nhân viên, vì sự suy giảm phát hành và quảng cáo, nguồn thu sụt giảm nghiêm trọng. Thời gian qua, tình trạng nợ nhà in, nợ lương, nợ nhuận bút đang diễn ra ở nhiều cơ quan báo chí. Tình trạng báo ra chậm, hoặc phải dồn số do thiếu kinh phí hoạt động không phải là hiếm gặp.

 Hai mô hình cơ quan báo chí hợp nhất cấp tỉnh trên vẫn vấp phải một số hạn chế trong quá trình hoạt động, ví dụ như: mô hình hoạt động của của các cơ quan này là mô hình mới, chưa có tiền lệ, có không ít khó khăn trong quá trình hoạt động; hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất của cơ quan chưa đồng bộ, thiếu tập trung, gây ảnh hưởng lớn đến quá trình xây dựng và sản xuất chương trình trên các hạ tầng; mô hình tổ chức chưa được tối ưu hóa, còn nhiều khâu, nhiều mặt thiếu đồng bộ, khoa học; trình độ đội ngũ phóng viên, biên tập viên còn những hạn chế, chưa đồng đều; chất lượng sản phẩm truyền thông của cơ quan chất lượng còn hạn chế, hiệu lực, hiệu quả truyền thông chưa cao; việc thực hiện cơ chế đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công còn có những bất cập; v.v.

Luật Báo chí 2016 đã có cơ chế để các cơ quan báo chí có thể thành lập tổ hợp truyền thông, báo chí lớn. Điểm c khoản 2 Điều 21 cho phép cơ quan báo chí có nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ và các đơn vị trực thuộc cơ quan báo chí, nghĩa là bước đầu cho phép hình thành mô hình tập đoàn, tổ hợp báo chí.

Tuy nhiên, Luật Báo chí chưa đưa ra quy định, điều kiện cụ thể đối với việc thành lập và vận hành mô hình này, khiến cho các cơ quan chủ quản cấp Bộ, tỉnh, thành phố và các cơ quan báo chí trực thuộc còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc phát triển theo hướng mô hình tập đoàn, tổ hợp báo chí.

Ngoài ra, Điều 14 trong Luật Báo chí hiện hành về đối tượng được thành lập cơ quan báo chí cũng không quy định rõ ràng rằng một cơ quan báo chí có được phép trực thuộc một cơ quan báo chí khác hay không, dẫn tới khó khăn trong việc triển khai mô hình tổ hợp báo chí.

**2.3. Quy định về tạp chí khoa học**

Khoản 16 Điều 3 và khoản 2 Điều 14 quy định về khái niệm và đối tượng thành lập tạp chí khoa học.

Hiện nay, cơ quan quản lý đã cấp phép cho tổng cộng 318 tạp chí khoa học theo quy định trên. Tuy nhiên, một số tạp chí trong số này hoạt động sai tôn chỉ, mục đích, hoạt động như những cơ quan báo/tạp chí thông tin thông thường, có rất ít hoặc không có tính khoa học.

Một số tạp chí khoa học còn cử nhà báo, phóng viên tác nghiệp vượt quá thẩm quyền/lạm quyền, thậm chí có trường hợp tác nghiệp như cơ quan điều tra; còn tồn tại tình trạng đội ngũ phóng viên non kém về đạo đức, nghiệp vụ gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi đến phỏng vấn, tìm hiểu, xác minh thông tin xa rời tính chất của tạp chí khoa học là thông tin chuyên sâu, chuyên ngành, công bố/đăng tải các nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành.

Hoạt động của một số tạp chí khoa học và nhà báo, phóng viên trực thuộc nêu trên đã ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của các cơ quan tạp chí khoa học đúng nghĩa nói riêng và các cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo, phóng viên hoạt động đúng pháp luật; gây bức xúc trong dư luận xã hội; ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Hầu hết các trường hợp vi phạm trong thời gian qua đều đến từ các tạp chí khoa học có cơ quan chủ quản là các viện nghiên cứu hoạt động khoa học, công nghệ không phải đơn vị sự nghiệp công, ví dụ như một số viện hoạt động khoa học, công nghệ thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).

Quy trình, điều kiện thành lập các viện này theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ còn tương đối đơn giản, không có giới hạn số lượng viện được thành lập đối với mỗi Hội. Vì thế, mọi hội đều có thể thành lập số lượng viện không hạn chế, và mỗi viện lại có thể phát hành một tạp chí khoa học theo khoản 2 Điều 14 Luật Báo chí, dẫn đến sự tràn lan trong việc xuất bản tạp chí khoa học.

 Do hiện nay quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa cơ quan chủ quản là viện, hội và tạp chí trực thuộc còn lỏng lẻo, thiếu cụ thể dẫn đến tình trạng ở một số nơi đã phát sinh mâu thuẫn sâu sắc.

Hơn nữa, luật pháp quy định, hội là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng. Điều này dẫn đến hội có thể được vận hành, chi phối bởi các tổ chức và cá nhân là thành viên có tiềm lực, thậm chí là cả các tổ chức có yếu tố nước ngoài.

Mặt khác, quy định về đối tượng được xét cấp thẻ nhà báo, mở văn phòng đại diện của cơ quan báo chí tại địa phương không loại trừ đối với các tạp chí khoa học. Với tính chất là tạp chí khoa học, nhiệm vụ chính là công bố/đăng tải các nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành nên hoạt động tác nghiệp báo chí hầu như không có, việc mở văn phòng đại diện tại các địa phương là không cần thiết.

**2.4. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí**

Điều 14 Luật Báo chí quy định các đối tượng được thành lập cơ quan báo chí, trong đó có: “tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp”.

Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi tắt là Hội) không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động mang tính tự nguyện, cơ chế hoạt động không chặt chẽ. Một số Hội không có kinh phí để bảo đảm cho hoạt động của tạp chí, buông lỏng quản lý để tạp chí tự hoạt động, tự trang trải chi phí và nuôi bộ máy. Cá biệt có những trường hợp Hội giao, khoán chỉ tiêu, doanh thu, áp đặt nghĩa vụ tài chính đối với tạp chí trái quy định pháp luật hoặc can thiệp quá sâu vào hoạt động của tạp chí.

 Nhằm đảm bảo cơ quan báo chí có điều kiện hoạt động, phát triển bền vững, đúng định hướng, phục có hiệu quả công tác thông tin theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan chủ quản, tránh “tư nhân hoá” báo chí, cần sửa đổi, bổ sung thêm điều kiện để việc cấp giấy phép chặt chẽ đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

**2.5. Chấm dứt hoạt động cơ quan báo chí**

Khoản 3 Điều 18 Luật Báo chí năm 2016 quy định, sau khi được cấp giấy phép hoạt động báo chí, cơ quan chủ quản báo chí ra quyết định thành lập cơ quan báo chí và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng chưa có quy định liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của cơ quan báo chí sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông đã thu hồi giấy phép hoạt động báo chí. Trên thực tế, cơ quan báo chí không còn giấy phép hoạt động vẫn còn tồn tại pháp nhân để giải quyết các nghĩa vụ liên quan như tài chính, tài sản, lao động, bảo hiểm, nghĩa vụ thuế... Việc này tách biệt hoàn toàn với hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về báo chí. Có nhiều trường hợp, việc giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh sau khi đã chấm dứt hoạt động báo chí có thể kéo dài nhiều năm trời; có trường hợp lợi dụng tư cách pháp nhân, sử dụng con dấu để thực hiện các công việc khác.

Về giải thể đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã có quy định tại Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, hiện nay hàng trăm cơ quan báo chí thuộc hội, viện, không phải là sự nghiệp công lập nên không thể áp dụng quy định này.

Vì vậy, cần có quy định phân định và nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc xử lý chấm dứt hoạt động của cơ quan báo chí khi đã thu hồi giấy phép.

**2.6. Quy định về văn phòng đại diện, phóng viên thường trú**

Điều kiện và hoạt động văn phòng đại diện, phóng viên thường trú của cơ quan báo chí thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Báo chí. Đến cuối năm 2022, tổng số văn phòng đại diện của các cơ quan báo chí trên cả nước là 621 (nhiều nhất là Thành phố Hồ Chí Minh có 161, Đà Nẵng có 74, Cần Thơ 42), số lượng phóng viên đang công tác tại các văn phòng đại diện khoảng 2.500 người, số lượng phóng viên thường trú độc lập tại 63 tỉnh, thành khoảng 1.000 người.

Thực tế triển khai quy định thời gian qua cũng còn không ít tồn tại, bất cập:

- Luật Báo chí chưa có quy định giới hạn số lượng văn phòng đại diện, phóng viên thường trú hoặc quy mô cơ quan báo chí như thế nào thì được thành lập bao nhiêu văn phòng đại diện; chưa có quy định cụ thể dẫn đến tình trạng một người làm trưởng văn phòng của nhiều văn phòng đại diện khác nhau, hoặc thường xuyên không có mặt tại văn phòng đại diện. Hiện nay có tình trạng một số tạp chí khoa học nhưng mở quá nhiều văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú không cần thiết cho hoạt động nghiên cứu, thông tin khoa học mà tập trung khai thác những vấn đề tiêu cực, bất cập của địa phương.

- Mô hình văn phòng đại diện không thống nhất, nơi thì đại diện tại một địa phương, nơi thì đại diện khu vực gồm nhiều tỉnh thành; có nơi là cơ quan đại diện có con dấu, tài khoản được ký hợp đồng lao động, hợp đồng tuyên truyền quảng cáo; có văn phòng đại diện có có con dấu, không có tài khoản; có văn phòng không có con dấu, không có tài khoản…Nhiều văn phòng đại diện chỉ có Trưởng văn phòng có thẻ nhà báo, còn lại phóng viên thuộc văn phòng là nhân viên quảng cáo hoặc cơ quan báo chí ký với các cá nhân không có chuyên môn, nghiệp vụ về báo chí làm cộng tác viên, không đáp ứng được yêu cầu về năng lực và trình độ của người làm báo. Có cơ quan báo chí lựa chọn và cử Trưởng văn phòng đại diện đủ điều kiện, nhưng chỉ ngồi ở tòa soạn tại Hà Nội, rất ít khi có mặt tại văn phòng, không quán xuyến hoạt động văn phòng đại diện. Nhiều văn phòng đại diện được thành lập ra nhưng hoàn toàn không được cơ quan báo chí cấp kinh phí hoặc đứng tên các hợp đồng thuê trụ sở, các phóng viên, cộng tác viên không có hợp đồng hoặc được đóng bảo hiểm xã hội qua cơ quan báo chí, gây khó khăn trong việc xác định thế nào là văn phòng đại diện đủ điều kiện hoạt động. Việc Trưởng văn phòng đại diện được cấp con dấu để chủ động trong hoạt động tác nghiệp của văn phòng, việc tuyển dụng nhân lực hoạt động trong văn phòng cũng là vấn đề cần được xem xét và quy định cụ thể.

- Tình trạng văn phòng đại diện, phóng viên thường trú hoạt động gây bức xúc cho địa phương, doanh nghiệp nguyên nhân là do một số cơ quan báo chí buông lỏng quản lý, thiếu kiểm soát để một bộ phận nhà báo, phóng viên, cộng tác viên không thực chất hoạt động nghiệp vụ, lợi dụng danh nghĩa báo chí để trục lợi; tạo sức ép về làm kinh tế, thậm chí là giao, khoán chỉ tiêu doanh thu, quảng cáo cho văn phòng đại diện, nhà báo, phóng viên, cộng tác viên.

**2.7. Quy định về tác nghiệp báo chí của những người hoạt động báo chí mà chưa được cấp thẻ nhà báo**

Luật Báo chí hiện hành quy định nhà báo là người hoạt động báo chí được cấp thẻ nhà báo và một số quy định có đề cập đến chức danh phóng viên (khoản 12 Điều 9, Điều 22, Điều 26..), song chỉ quy định quyền và nghĩa vụ của nhà báo.

Để được cấp thẻ nhà báo cần đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; trên thực tế, có những người của cơ quan báo chí làm nhiệm vụ phóng viên, biên tập viên đang hoạt động báo chí nhưng chưa được cấp thẻ nhà báo nhưng Luật Báo chí chưa quy định quyền, nghĩa vụ cũng như cách thức tác nghiệp báo chí của những người này. Thực trạng này dẫn đến các cơ quan, tổ chức yêu cầu khác nhau, gây khó khăn cho đối tượng này khi tác nghiệp. Thậm chí, có cơ quan, tổ chức cho rằng phóng viên không có thẻ nhà báo thì không đủ điều kiện tác nghiệp nên không được hoạt động, cung cấp thông tin.

**2.8. Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp thẻ nhà báo**

**2.8.1 Về điều kiện cấp thẻ nhà báo:**

Hiện nay, Bộ TTTT đã cấp đổi thẻ nhà báo kỳ hạn 2021-2025 cho gần 21.000 nhà báo, trong số hơn 80% là thẻ cấp cho nhà báo của các cơ quan báo, tạp chí, số còn lại là cấp tại các tạp chí khoa học.

Thời gian gần đây, xã hội xuất hiện một bộ phận nhà báo, phóng viên thiếu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị; hoạt động thiếu chuẩn mực, ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp và gây bức xúc cho nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; vi phạm đạo đức nghề nghiệp, hoạt động trái quy định pháp luật bị xử lý vi phạm, thậm chí bị xử lý hình sự. Có hiện tượng một số đối tượng có đạo đức yếu kém, năng lực chuyên môn hạn chế, thiếu chuẩn mực của người làm báo tìm cách gia nhập vào đội ngũ nhà báo, lợi dụng uy tín, thanh danh của nghề làm báo để trục lợi, ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác, gây ra bất ổn xã hội.

 Từ tháng 01/01/2017 đến ngày 30/9/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành 40 cuộc thanh tra, 35 cuộc kiểm tra; ban hành 183 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 5 tỷ 146,5 triệu đồng. Qua xử lý vi phạm, Bộ đã ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo do có sai phạm hơn 30 trường hợp. Ngoài ra, trong những năm qua cũng có nhiều trường hợp nhà báo, phóng viên và người liên quan đến hoạt động báo chí có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị khởi tố, truy tố, xét xử.

 Các trường hợp bị xử lý, thu hồi thẻ nhà báo và xử lý hình sự đều xuất phát từ nguyên nhân tác nghiệp báo chí không đúng quy trình, thiếu chuẩn mực; phóng viên, nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém

Điều 27 Luật Báo chí quy định về điều kiện, tiêu chuẩn được xét cấp thẻ nhà báo. Điều kiện, tiêu chuẩn để được cấp thẻ nhà báo tại Luật Báo chí hiện hành đã đơn giản hơn, từ yêu cầu 03 năm công tác và phải có hợp đồng dài hạn tại cơ quan báo chí xuống còn 02 năm công tác liên tục tại cơ quan báo chí. Song chưa có quy định yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo trước khi cấp thẻ nhà báo lần đầu.

**2.8.2. Quy định về trình tự, thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo**

- Điều 28 Luật Báo chí quy định về cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo. Nhiều Sở Thông tin và Truyền thông phản ánh việc xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp thẻ nhà báo của cơ quan báo chí tại địa phương không cần có ý kiến của Sở như trước đây, gây khó khăn cho công tác quản lý của Sở.

- Theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 28 Luật Báo chí, người thuộc đối tượng phải nộp lại thẻ nhà báo, chỉ được đổi thẻ trong thời hạn 06 tháng là chưa hợp lý. Đồng thời, Luật Báo chí cũng chưa quy định việc nộp lại thẻ cũ khi cấp đổi thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới.

- Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 Luật Báo chí 2016, người đứng đầu cơ quan báo chí được xét cấp thẻ lần đầu phải có thời gian công tác liên tục tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm xét cấp thẻ, trừ tổng biên tập tạp chí khoa học và những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Báo chí quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí là có thẻ nhà báo (trừ tạp chí thuộc tổ chức tôn giáo, tạp chí khoa học).

Hai quy định chưa phù hợp với thực tế đối với một số cơ quan báo chí đặc thù, nhất là cơ quan báo chí trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, theo yêu cầu công tác cán bộ, nhân sự từ cơ quan, đơn vị khác không có thẻ nhà báo được luân chuyển, điều động làm người đứng đầu cơ quan báo chí.

**2.9. Khái niệm báo, tạp chí**

Theo quy định tại khoản 3 và 6 Điều 3 Luật Báo chí, báo in gồm báo in và tạp chí in, báo điện tử gồm báo điện tử và tạp chí điện tử. Khoản 15 Điều 3 Luật Báo chí quy định thêm rằng: “Tạp chí điện tử là sản phẩm báo chí xuất bản định kỳ, đăng tin, bài có tính chất chuyên ngành, được truyền dẫn trên môi trường mạng”. Tuy nhiên, tại khoản 6 Điều này, trong phần giải thích từ ngữ về “báo điện tử”, mới chỉ dừng lại ở phân định loại hình, chưa cụ thể về đặc điểm, tính chất của nội dung thông tin.

Các quy định trên chưa có sự phân biệt và lượng hóa rõ ràng giữa báo điện tử và tạp chí điện tử. Luật Báo chí chưa quy định cụ thể thế nào là định kỳ, xuất bản định kỳ là trong khoảng thời gian bao lâu. Quy định chưa rõ ràng, chưa phân định cụ thể giữa báo và tạp chí dẫn tới tình trạng cơ quan tạp chí lợi dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nói chung của báo chí để hoạt động như cơ quan báo, không phù hợp với tính chất của tạp chí.

**3. Nhóm các quy định về nội dung thông tin báo chí, sản phẩm báo chí, sản phẩm có tính chất báo chí**

**3.1. Quy định về tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí**

Vấn đề tôn chỉ, mục đích đã được quy định cụ thể trong Luật Báo chí, được nêu tại nhiều điều khoản, cụ thể gồm: Điểm b khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 15; khoản 1 Điều 17; khoản 7 Điều 22; khoản 4 Điều 24…

Hiện nay, nhiều cơ quan báo chí đang bị mất đi lượng độc giả do một số nền tảng, trang mạng đăng tải những nội dung hấp dẫn hơn, đáp ứng nhu cầu thông tin của độc giả. Hiện trạng này dẫn tới tình trạng doanh thu của nhiều tòa soạn báo giảm mạnh. Có khả năng một số cơ quan báo chí, đặc biệt là các tạp chí, sẽ không thể đảm bảo nguồn thu để duy trì hoạt động tòa soạn, và sẽ không thể tiếp tục tồn tại.

Cơ quan báo chí có thể gặp khó khăn khi đăng tải những tin, bài theo yêu cầu về công tác tuyên truyền của các cơ quan chức năng đối với những vấn đề ngoài phạm vi tôn chỉ, mục đích trong lĩnh vực thời sự chính trị, đối ngoại.

Khi vụ việc tiêu cực trong ngành, địa phương, nhưng cơ quan báo chí trong ngành, địa phương đó đã không đăng những thông tin về vụ việc đó. Hạn chế vai trò dự báo, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn của báo chí đối với những vấn đề tiêu cực, bất cập mới phát sinh trong xã hội.

Nhiều cơ quan báo phản ánh rằng bất cập trên bắt nguồn từ quy định cứng, thiếu linh hoạt về tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí trong Luật Báo chí. Về cơ bản, tôn chỉ, mục đích là phạm vi hoạt động, phạm vi thông tin của cơ quan báo chí và đây là một nội dung quan trọng, cần thiết trong việc xác định để cấp giấy phép hoạt động báo chí. Việc cơ quan báo chí phải hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép là một vấn đề mang tính nguyên tắc bắt buộc; cơ quan báo chí là cơ quan ngôn luận của cơ quan chủ quản theo quy định tại Điều 14 Luật Báo chí, do đó tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản. Bên cạnh đó, cơ quan chủ quản vừa là cơ quan chỉ đạo hoạt động, quản lý nhân sự chủ chốt của cơ quan báo chí, vừa bảo đảm nguồn kinh phí ban đầu và điều kiện cần thiết cho hoạt động của cơ quan báo chí dẫn đến thực trạng cơ quan báo chí có xu hướng bảo vệ lợi ích của cơ quan chủ quản. Tuy nhiên, nếu chỉ tuân thủ tôn chỉ, mục đích thì nội dung tin, bài nhiều khi sẽ không đa dạng, bó hẹp và không hấp dẫn.

Cơ quan báo chí hiện nay theo quy định phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, không được phép đăng thông tin về những nội dung khác để làm phong phú nội dung của sản phẩm báo chí như: văn nghệ, thể thao, giải trí, quốc tế... để thu hút bạn đọc từ nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội.

**3.2. Quy định về liên kết trong hoạt động báo chí**

Điều 37 về liên kết trong hoạt động báo chí quy định trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc liên kết còn chung chung; chưa quy định cụ thể về hình thức (hợp đồng liên doanh hay hợp tác kinh doanh…), yêu cầu về điều kiện, năng lực của đối tác liên kết, quy trình, thủ tục liên kết, chấm dứt hợp đồng và giải quyết tranh chấp trong hoạt động liên kết.

Bên cạnh mặt tích cực, một số cơ quan báo chí có biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí, để tư nhân chi phối trong hoạt động liên kết báo chí, thể hiện chủ yếu ở việc giao chuyên trang, chuyên mục cho văn phòng đại diện, nhóm phóng viên hoặc đối tác hợp tác chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động, thành lập và khoán doanh thu tùy tiện cho các văn phòng đại diện cơ quan báo chí, thực hiện liên doanh liên kết theo hướng người đứng đầu cơ quan báo chí buông lỏng quản lý, chuyển giao quyền kiểm soát nội dung trên thực tế cho đối tác để đổi lấy lợi ích.

Ngoài ra, để đạt được lợi ích về kinh tế, có trường hợp cơ quan báo chí giao khoán doanh thu cho phóng viên, nhóm phóng viên, dẫn đến việc phóng viên, nhà báo sách nhiễu, hoạt động tác nghiệp trái pháp luật.

Một số chương trình liên kết trên truyền hình, tập trung ở các chương trình giải trí, trò chơi truyền hình (game show), truyền hình thực tế, chưa được quản lý chặt chẽ, đã để xảy ra một số sai sót trong nội dung thông tin, như hình ảnh, lời thoại phản cảm, thiếu tính thẩm mỹ, giáo dục… Một số đối tác lợi dụng hoạt động liên kết kênh để tự thiết lập các kênh truyền thông trên nền tảng internet, mạng xã hội có biểu tượng (logo) giống kênh truyền hình của Đài, thực hiện sản xuất, cung cấp chương trình trên các kênh truyền thông này, gây nhầm lẫn cho xã hội. Một số kênh chương trình liên kết được đối tác liên kết của các Đài Phát thanh, truyền hình thực hiện truyền thông, quảng bá kênh chương trình theo hướng là kênh thuộc sở hữu của đối tác liên kết.

**3.3. Quy định về tên miền báo, tạp chí điện tử**

Khoản 4 Điều 17 quy định báo, tạp chí điện tử phải có ít nhất một tên miền “.vn” phù hợp với tên báo chí nhưng không khống chế số lượng tên miền của báo, tạp chí điện tử và không quy định các tên miền khác tên miền “.vn” phải phù hợp với tên báo chí.

**3.4. Quy định về thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí**

Khoản 3 Điều 20 Luật Báo chí quy định, khi thay đổi kỳ hạn xuất bản, số trang, khuôn khổ, cơ quan chủ quản báo chí có văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đối với việc thay đổi mang tính lâu dài, quy định nêu trên là phù hợp. Tuy nhiên, trong thực tế hoạt động báo chí, vào các dịp lễ, tết, kỷ niệm, cơ quan báo chí có nhu cầu xuất bản các số báo đặc biệt trong đó thay đổi kỳ hạn xuất bản (gộp nhiều số), thay đổi khuôn khổ hoặc số trang và việc thay đổi này chỉ mang tính nhất thời, sau đó lại thực hiện theo quy định tại giấy phép. Việc quy định phải có văn bản của cơ quan chủ quản khiến việc thực hiện thủ tục bị kéo dài thời gian, thiếu thuận lợi cho cơ quan báo chí.

**3.5. Quy định về chế độ lưu chiểu**

Điều 52 Luật Báo chí chỉ quy định về chế độ lưu chiểu báo chí và nộp phẩm báo chí in, không quy định về chế độ lưu chiểu đối với loại hình bản tin, đặc san, cho dù đây cũng là các sản phẩm thông tin có tính chất báo chí cơ quan quản lý nhà nước cấp phép, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, theo dõi, đánh giá nội dung, xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước.

**PHẦN II**

**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**I. BỐI CẢNH**

 **1. Bối cảnh quốc tế**

 - Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, mọi lĩnh vực. Trong bối cảnh đó, các công nghệ được sử dụng trong báo chí, truyền thông không ngừng thay đổi dẫn đến sự thay đổi trong hành vi tiếp nhận các sản phẩm báo chí, truyền thông của công chúng, chủ động lựa chọn thông tin, quyết định thông tin mình muốn tiếp nhận, làm thay đổi sâu sắc phương thức phân phối nội dung truyền thống.

- Mạng xã hội với đặc điểm kết nối và giao lưu giữa người dùng, đã trở thành “quốc gia” đông dân cư nhất, tạo ra một xã hội thông tin mà ở đó mỗi công chúng trở thành một kênh thông tin cá nhân. Cá thể hóa nội dung và phát trực tuyến mang đến cho công chúng những trải nghiệm mới, đang trở thành xu hướng chính hiện nay.

- Đại dịch Covid-19 làm cho kinh tế báo chí, truyền thông suy giảm ở khu vực truyền thống, thị hiếu và các dịch vụ truyền thông thay đổi. Công nghệ số và đổi mới sáng tạo là tiền đề quan trọng trong giải quyết các thách thức lớn ở quy mô toàn cầu, sẽ là đột phá để phát triển kinh tế báo chí, truyền thông.

- Sự phát triển của các công ty công nghệ sở hữu nền tảng xuyên biên giới (Big Tech) với ưu thế về lượng người dùng, về khả năng phân phối, lan toả nội dung, cùng với kho dữ liệu nội dung khổng lồ đã ảnh hưởng trực tiếp, gây thiệt hại kinh tế đối với báo chí, truyền thông, triệt để thu thập và khai thác nội dung từ báo chí, truyền thông để tăng doanh thu quảng cáo nhưng không chia sẻ, phân phối thỏa đáng lợi ích kinh tế cho báo chí, truyền thông. Độc quyền dữ liệu và liên kết dữ liệu giữa các Big Tech, chi phối thị trường, chi phối công chúng, tạo ra đế chế quyền lực trên không gian ảo nhưng có quyền lực thực sự trong đời sống thực, đang đặt ra vấn đề chủ quyền trên không gian mạng và an ninh văn hoá, tư tưởng cho các quốc gia.

- Xu thế kết nối toàn cầu không chỉ có kết nối theo cách truyền thống người với người, mà có sự phát triển mạnh mẽ của kết nối không gian thực với không gian ảo; sự hội tụ viễn thông - công nghệ thông tin diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn thế giới dẫn đến sự hình thành những loại hình dịch vụ truyền thông mới. Theo đó phát triển hệ sinh thái thông tin đa ngành, đa lĩnh vực, hội tụ trên nền tảng công nghệ hiện đại, thông minh và cơ sở dữ liệu lớn, bảo đảm an toàn thông tin mạng là xu thế phát triển tất yếu của lĩnh vực báo chí, truyền thông.

- Nhiều cơ quan báo chí lớn trên thế giới đã chứng minh thành công nhờ chuyển đổi số. Nội dung hay chưa đủ, cần phải tích hợp với trải nghiệm cao cấp của người dùng, và biết được người đọc/khách hàng của mình là ai, có nhu cầu gì. Công nghệ đang giúp cho báo chí có một khả năng mới, thay vì phục vụ quảng đại công chúng một sản phẩm đồng nhất thì nay hướng tới chuyên biệt hóa theo những nhu cầu riêng biệt, chinh phục các nhóm độc giả mới, phân phối nội dung hiệu quả hơn và tạo được doanh thu từ độc giả trả tiền, giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn thu quảng cáo.

**2. Bối cảnh trong nước**

- Bám sát mục tiêu phát triển theo định hướng Đại hội XIII của Đảng: “xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại”, báo chí cách mạng Việt Nam luôn tiên phong, đi đầu thực hiện sứ mệnh khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, lan tỏa năng lượng tích cực, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để cả dân tộc bứt phá, vươn lên trở thành một nước phát triển có thu nhập cao trong vòng 25 năm tới. Kiên định với sứ mệnh, mục tiêu và những giá trị cốt lõi của báo chí cách mạng, báo chí Việt Nam đã là dòng chủ lưu trong thế giới thực, cần phải di chuyển nhanh lên không gian mạng, trở thành dòng chủ lưu trên không gian mạng.

- Xây dựng các cơ quan báo chí lớn mạnh, chủ lực, truyền thông đa phương tiện; thúc đẩy phát triển mô hình tập đoàn thuộc sở hữu nhà nước trong đó có một cơ quan báo chí giữ vai trò như cơ quan chủ quản và các cơ quan báo chí, doanh nghiệp trực thuộc để đóng vai trò dẫn dắt, làm trụ cột định hướng thông tin; chuyển đổi mô hình sản xuất, phân phối nội dung, chuyển đổi cách làm báo sang hướng dẫn, phân tích sâu, dữ liệu nhiều, xác thực, góc nhìn toàn diện, sinh động hơn, nhằm tạo ra nhiều hơn giá trị cho độc giả, báo chí khác biệt với mạng xã hội và đề cao các giá trị cốt lõi của báo chí.

- Báo chí đã có nhiều đổi mới trong việc áp dụng khoa học, công nghệ, xong việc chuyển đổi số còn chưa rõ, chưa được các cơ quan báo chí quan tâm đúng mức; hệ sinh thái báo chí, truyền thông chưa phong phú, đồng bộ.

- Mạng xã hội và các nền tảng nội dung xuyên biên giới đang xâm lấn thông tin, chiếm lĩnh thị phần quảng cáo, nguồn thu của các cơ quan báo chí bị ảnh hưởng rất mạnh. Do đó vấn đề đặt ra là làm sao đưa các nền tảng vào hoạt động theo quy định, đảm bảo sự bình đẳng trong hoạt động và quản lý. Đồng thời với đó là triển khai các hoạt động bảo vệ lợi ích các cơ quan báo chí trên không gian mạng, với định hướng đảm bảo chủ quyền Việt Nam trên không gian mạng.

**II. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí là việc làm cần thiết nhằm giải quyết, khắc phục triệt để những tồn tại, vướng mắc, bất cập được nêu trong mục II Phần I và bảo đảm phù hợp với thực tiễn phát triển của lĩnh vực báo chí, truyền thông trong giai đoạn hiện nay.

Đề xuất phương án xây dựng luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật hiện hành như sau:

**1. Mục tiêu**

- Thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về báo chí, đặc biệt là định hướng của Đại hội XIII của Đảng: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại” và quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm; rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh.

**2. Quan điểm**

- Báo chí là phương tiện thông tin, công cụ tuyên truyền, vũ khí tư tưởng quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, là diễn đàn của nhân dân. Báo chí phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, quản lý của Nhà nước, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung chính sách phải nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với báo chí; phát huy tối đa những mặt tích cực, khắc phục tối đa những thiếu sót, khuyết điểm trong hoạt động báo chí; phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt báo chí.

 - Đảm bảo quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; cơ chế thực thi bảo đảm không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Bảo đảm tính khả thi của các quy định, tạo điều kiện để báo chí phát triển phù hợp với xu hướng phát triển trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý báo chí.

**3. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung**

**3.1. Nhóm vấn đề liên quan về cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, Hội Nhà báo Việt Nam, cơ quan chủ quản**

 3.1.1. Về quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương

 Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 Luật Báo chí theo hướng quy định Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về báo chí của địa phương.

 3.1.2. Về phân cấp thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về báo chí

Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan của Luật Báo chí để phân cấp cho các địa phương xử lý các thủ tục hành chính như: Cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương; cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương; cấp giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức ở địa phương…

 3.1.3. Về vai trò, trách nhiệm của Hội Nhà báo Việt Nam

 Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Luật Báo chí theo hướng nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nhà báo Việt Nam trong giáo dục, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ người làm báo nói chung; thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, kết luận hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp và tăng cường xử lý vi phạm của hội viên nói riêng và người làm báo Việt Nam nói chung.

 3.1.4. Về nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí

 Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Luật Báo chí theo hướng nâng cao vai trò, quyền hạn của cơ quan chủ quản báo chí; cơ quan chủ quản bảo đảm nguồn lực và quản lý giám sát, đánh giá hoạt động. Bổ sung biện pháp xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cá nhân liên quan của cơ quan chủ quản khi để cơ quan báo chí xảy ra sai phạm.

3.1.5. Về thu hồi giấy phép hoạt động báo chí

 Bổ sung một điều trong Luật Báo chí theo hướng thu hồi giấy phép hoạt động khi cơ quan báo chí không bảo đảm các điều kiện theo quy định.

3.1.6. Về xuất khẩu, nhập khẩu báo in

Bổ sung quy định trong Điều 54 Luật Báo chí về điều kiện cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (trong đó có cả tiêu chuẩn của người đứng đầu cơ sở) và cho phép cơ quan báo được nhập khẩu báo in và không cần phải thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép hoạt động nhập khẩu báo in; đồng thời, yêu cầu nghĩa vụ báo cáo của cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

3.1.7. Về xuất khẩu nội dung báo nói, báo hình

Bổ sung quy định trong Điều 54 Luật Báo chí về việc xuất khẩu nội dung báo nói, báo hình.

**3.2. Nhóm vấn đề về đối tượng, điều kiện thành lập; mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức của cơ quan báo chí; tác nghiệp báo chí.**

3.2.1. Về hoạt động báo chí trên môi trường số

Bổ sung trong Luật Báo chí 01 chương gồm 03 điều về báo chí hoạt động trên môi trường số, trong đó thể hiện hướng các quy định:

- Xác định nền tảng số là phương tiện truyền dẫn thông tin. Nhà nước thừa nhận, khuyến khích, tạo điều kiện để báo chí hoạt động, lan toả thông tin trên nền tảng số. Thúc đẩy chuyển đổi số báo chí, hình thành và phát triển nền tảng số cho các cơ quan báo chí thực hiện phân phối nội dung báo chí, chia sẻ dữ liệu báo chí và các nền tảng số quốc gia khác cho báo chí.

- Việc hoạt động trên nền tảng số cơ quan báo chí đăng ký/thông báo, kết nối hệ thống với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí để được hỗ trợ và tạo điều kiện cho công tác quản lý nhà nước.

- Mạng xã hội, nền tảng sử dụng tin/bài của cơ quan báo chí phải trả bản quyền theo quy định.

- Hoạt động trên nền tảng số của cơ quan báo chí tuân thủ các quy định pháp luật về báo chí.

3.2.2. Về mô hình cơ quan báo chí

Bổ sung quy định trong Luật Báo chí cho phép sự hình thành của mô hình tập đoàn báo chí thuộc sở hữu của Nhà nước, trong đó có một cơ quan báo chí giữ vai trò như cơ quan chủ quản và các cơ quan báo chí, doanh nghiệp trực thuộc.

3.2.3. Về tạp chí khoa học

Sửa đổi khoản 2 Điều 14 Luật Báo chí để thu hẹp đối tượng được phép thành lập tạp chí khoa học (không có các viện nghiên cứu và bệnh viện ngoài công lập); sửa đổi, bổ sung Điều 26 để thu hẹp đối tượng cấp thẻ nhà báo (không có những người tại tạp tạp chí khoa học) và bổ sung quy định tại Điều 22 tạp chí khoa học không mở văn phòng đại diện tại các địa phương.

3.2.4. Về điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí

Sửa đổi, bổ sung thêm điều kiện để việc cấp giấy phép chặt chẽ, hoạt động báo chí bền vững, thực chất hơn đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp. Cụ thể như:

 - Về nhân sự: Có tối thiểu 05 nhân sự, trong đó tối thiểu có 03 nhà báo.

 - Về điều kiện về cơ sở vật chất: Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật. Có trụ sở ổn định 05 năm trở lên do cơ quan chủ quản bố trí hoặc cơ quan chủ quản thuê.

- Về tài chính: Đảm bảo kinh phí để trả lương, nhuận bút, chế độ bảo hiểm cho các nhân sự của cơ quan báo chí ít nhất 02 năm tương ứng với quy mô của cơ quan báo chí.

3.2.5. Về chấm dứt hoạt động cơ quan báo chí

Bổ sung quy định khi cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép phải chấm dứt hoạt động báo chí; cơ quan chủ quản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề liên quan như tài chính, tài sản, lao động bảo hiểm, nghĩa vụ thuế… để chấm dứt hoạt động cơ quan báo chí.

3.2.6. Về văn phòng đại diện, phóng viên thường trú

Sửa đổi, bổ sung Điều 22 Luật Báo chí theo hướng quy định rõ một số mô hình chung của văn phòng đại diện phù hợp với cơ cấu, tổ chức và quy mô cơ quan báo chí; quy định số lượng văn phòng đại diện, phóng viên thường trú tương ứng với quy mô của cơ quan báo chí; quy định cụ thể số lượng tối đa phóng viên thường trú độc lập của 01 cơ quan báo chí tại mỗi địa phương.

3.2.7. Về tác nghiệp báo chí của những người hoạt động báo chí mà chưa được cấp thẻ nhà báo

Bổ sung quyền và nghĩa vụ, cách thức tác nghiệp của phóng viên trong luật, đồng thời quy định rõ phóng viên tác nghiệp bằng giấy giới thiệu của cơ quan báo chí và ban hành mẫu, yêu cầu đối với giấy giới thiệu để thống nhất áp dụng thực hiện.

3.2.8. Về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp thẻ nhà báo

Bổ sung điều kiện cấp thẻ nhà báo tại Điều 27 phải có yêu cầu về bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo do Bộ TTTT tổ chức trước khi cấp thẻ nhà báo lần đầu. Đồng thời giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quy định này bằng một Thông tư.

 Sửa đổi, bổ sung Điều 28 Luật Báo chí theo hướng bổ sung vai trò của Sở Thông tin và Truyền thông, có ý kiến đối với các trường hợp đề nghị cấp thẻ nhà báo của cơ quan báo chí tại địa phương và quy định về việc nộp lại thẻ nhà báo cũ khi cấp đổi thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới, đồng thời điều chỉnh một số quy định cho phù hợp thực tiễn.

3.2.9. Về khái niệm báo, tạp chí

Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 3 Luật Báo chí theo hướng phân định rõ báo in và tạp chí, báo điện tử và tạp chí điện tử.

**3.3. Nhóm các quy định về nội dung thông tin báo chí, sản phẩm báo chí, sản phẩm có tính chất báo chí**

3.3.1. Về tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí

Sửa đổi nội dung quy định của Luật Báo chí năm 2016, theo hướng quy định về tỉ lệ tối đa số lượng tin bài nằm ngoài tôn chỉ, mục đích mà một cơ quan báo chí được đăng tải để thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách, thông tin những vấn đề làm phong phú nội dung của sản phẩm báo chí như: văn nghệ, thể thao, giải trí, quốc tế. Đối với cơ quan báo tỷ lệ ngoài tôn chỉ, mục đích cao hơn so với tạp chí, song vẫn thể hiện nội dung theo tôn chỉ, mục đích là chủ đạo. Việc quy định tỷ lệ tin, bài có thể ngoài tôn chỉ, mục đích này cần quy định cụ thể khoảng thời gian đánh giá phù hợp và có công cụ để giám sát, đánh giá.

3.3.2. Về liên kết trong hoạt động báo chí

Sửa đổi, bổ sung Điều 37 Luật Báo chí theo hướng quy định rõ trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc liên kết; yêu cầu về điều kiện, năng lực, kế hoạch hợp tác kinh doanh và những cam kết cần phải có của đối tác liên kết. Bổ sung quy định giao cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết về hình thức, quy trình, thủ tục liên kết trong hoạt động báo chí.

3.3.3.Về tên miền báo, tạp chí điện tử

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 17 Luật Báo chí theo hướng quy định tên miền báo, tạp chí điện tử bảo đảm chặt chẽ, phù hợp.

3.3.4. Về thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí.

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 Luật Báo chí cho phù thực tiễn và đơn giản hoá thủ tục hành chính.

3.3.5. Về chế độ lưu chiểu

Sửa đổi, bổ sung Điều 52 Luật Báo chí, quy định việc nộp lưu chiểu bản tin, đặc san.

**III. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH**

Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ dự kiến tiến độ của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí như sau:

- Chính phủ lập đề nghị xây dựng trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội báo cáo Quốc hội thông qua đề nghị bổ sung dự án Luật vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024 tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khoá XV (tháng 5/2024).

- Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XV (tháng 5/2025).

- Chính phủ trình Quốc hội thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV (tháng 10/2025).

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng báo cáo và kính trình Chính phủ./

| ***Nơi nhận****:*- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Bộ trưởng (để b/c);- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Lâm;- Cổng TTĐT Bộ TTTT (để đăng tải);- Lưu: VT, CBC, VTD (03).  | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Mạnh Hùng** |
| --- | --- |

1. Nghị định số 08/2017/NĐ-CP ngày 08/02/2017 quy định về lưu chiểu điện tử đối với loại hình báo nói, báo hình và báo điện tử độc lập với cơ quan báo chí; Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính Nhà nước; Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 quy định chi tiết về việc cấp phép hoạt động và chế độ báo cáo đối với loại hình báo nói, báo hình; Thông tư số 81/2017/TT-BTC ngày 09/8/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiểu; Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san (thay thế Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016); Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo (thay thế Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016). [↑](#footnote-ref-0)
2. Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 – 2025; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 12/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách; Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-1)
3. Văn bản số 520/BTTTT-CBC ngày 20/02/2020 yêu cầu cơ quan chủ quản tạp chí chỉ đạo Tổng biên tập tạp chí rà soát tên cơ quan báo chí, tên miền, tôn chỉ, mục đích, măng sét, các chuyên mục để đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung giấy phép, bảo đảm đúng tính chất của tạp chí, tránh tình trạng “báo hoá” tạp chí; Văn bản số 2595/BTTTT-CBC ngày 14/7/2020 về việc chấn chỉnh việc cấp giấy giới thiệu, cử nhà báo, phóng viên đi hoạt động tác nghiệp; Văn bản số 5026/BTTTT-CBC ngày 18/12/2020 về việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí; Văn bản số 4854/BTTTT-CBC ngày 26/11/2021 về việc chấn chỉnh tình trạng lợi dụng danh nghĩa báo chí để sách nhiễu, hoạt động trái pháp luật; Văn bản số 841/BTTTT-PTTH&TTĐT ngày 10/3/2022 về việc rà soát, chấn chỉnh, xử lý tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội; Văn bản số 844/BTTTT-CBC ngày 10/3/2022 về việc tăng cường rà soát, chấn chỉnh, xử lý vi phạm trong hoạt động báo chí; Quyết định số 1418/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2022 về việc ban hành Tiêu chí nhận diện “báo hoá” tạp chí, “báo hoá” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hoá” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hoá” báo chí.

 [↑](#footnote-ref-2)
4. Thu hồi giấy phép hoạt động truyền hình cấp cho 02 đơn vị là Trung tâm Truyền thông – Truyền hình Công Thương (Bộ Công Thương) và Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ truyền thông (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội); không cấp lại giấy phép hoạt động truyền hình cho Trung tâm Truyền hình Nhân đạo (Hội Chữ thập đỏ Việt Nam) sau khi Giấy phép hết hạn vào ngày 31/12/2020.

 [↑](#footnote-ref-3)
5. “Truyền thông nguy cơ và kỹ năng viết báo”, “Kỹ năng sáng tạo Longform cho báo điện tử”, “Kỹ năng làm đồ họa thông tin cho báo điện tử”, “Bồi dưỡng kiến thức về xây dựng Đảng”, “Tuyên truyền về Năm Chủ tịch ASEAN 2020”; “Truyền thông nâng cao nhận thức về quấy rối tình dục: Kỹ năng đưa tin, bài”; triển khai thực hiện nhiều dự án, đề án, như: Dự án Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, Đề án tuyên truyền An toàn giao thông giai đoạn 2017 - 2020, Đề án Truyền thông phòng, chống mua bán người đến năm 2020; Đề án tuyên truyền về phòng, chống ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đề án Tăng cường hoạt động truyền thông về du lịch; Đề án Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam… [↑](#footnote-ref-4)
6. Tặng **46** Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông cho các đài phát thanh, truyền hình có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua; Tặng **97** Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho các đài phát thanh, truyền hình có thành tích xuất sắc; Tặng **40** Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho các đồng chí Cụm trưởng các Cụm thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Tặng **615** Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho các cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, là điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua của các đài phát thanh, truyền hình. [↑](#footnote-ref-5)
7. 10 trường hợp năm 2017, 05 trưởng hợp năm 2018, 02 trường hợp năm 2019, 04 trường hợp năm 2020, 03 trường hợp năm 2021, 05 trường hợp năm 2022 và 03 trường hợp năm 2023. [↑](#footnote-ref-6)